

Số: /QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 459-KH/TU ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7467/TTr-SNV ngày 05 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TCT CCHC của Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQVN Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Chi cục Hải quan Khu vực II;
- Bảo hiểm xã hội Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2;
- Thuế Thành phố; Sở Ngoại vụ;
- Các cơ quan báo, đài;
- Đảng ủy phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP/VTHM;
- Phòng VX, TH, TTPVHCC;
- Phòng HCQT;
- Lưu: VT, (VX/Hào).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh triển khai, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

b) Xây dựng chính quyền Thành phố hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

c) Gắn mục tiêu cải cách hành chính với việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

đ) Phấn đấu Thành phố là một trong 05 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và là một trong 03 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

e) Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và đất nước đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính các cấp tại Thành phố, bảo đảm đồng bộ, hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Thành phố đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

b) Giai đoạn 2028 - 2030:

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi và phù hợp quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn của Thành phố.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

- Thành phố đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

- 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GRDP.

- Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI) của Thành phố là một trong 05 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước và là một

trong 03 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao nhất cả nước về Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của Thành phố.

(Các cơ quan, đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu

a) Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt từ Thành phố đến cấp xã. Xác định cải cách hành chính là một trong những đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý và có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

b) Kế hoạch phải được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời, gắn với công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua yêu nước về chủ đề cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của đất nước trong giai đoạn này.

c) Thực hiện các nội dung cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, có sự giám sát, phản biện của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hệ thống tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ Nhân dân là mục tiêu tối thượng.

d) Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trong cả nước giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu kinh nghiệm tiên tiến của các nước áp dụng phù hợp vào thực tiễn của Thành phố. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động hiệu quả các nguồn lực về vốn, tri thức và công nghệ hỗ trợ cho quá trình cải cách hành chính của Thành phố.

đ) Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Thành phố tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

b) Tiếp tục tham gia góp ý rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

- Có ý kiến góp ý, đề xuất xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

c) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

- Thường xuyên rà soát, đề xuất các giải pháp đột phá và triển khai có hiệu quả việc tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

d) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, xây dựng, đầu tư,... và các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác

có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng giao cho cấp sát cơ sở, sát nhân dân nhất giải quyết, bảo đảm nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân.

- Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- a) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- b) Tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước gắn với việc rà soát, ban hành theo thẩm quyền để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

- d) Rà soát, nghiên cứu, có ý kiến góp ý đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

- e) Tiếp tục rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần. Nghiên cứu, ban hành các biện pháp đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

- g) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan

hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định thuộc thẩm quyền của Thành phố để bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của Thành phố.

b) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện quy định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyên môn mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

đ) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo yêu cầu thực tiễn. Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh và theo vấn đề; đào tạo năng lực xử lý tình huống; hỗ trợ tại chỗ giữa cán bộ giàu kinh nghiệm với cán bộ trẻ; học trên thực tiễn của địa phương. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nội dung về phục vụ doanh nghiệp, kinh tế số nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng, quản trị rủi ro xã hội, kỹ năng truyền thông chính sách và phối hợp liên ngành.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chủ động rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính ngân sách thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; tăng cường phân bổ nguồn lực theo hướng công khai, minh bạch, hiệu quả, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Triển khai các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính về đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

đ) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý.

- Rà soát, ban hành hoặc sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm tổ chức triển khai có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.

- Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số, chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

- Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển dữ liệu Thành phố, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Triển khai hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực; ứng dụng và phát triển các nền tảng dùng chung của Thành phố bảo đảm kết nối với quốc gia.

- Cập nhật điều chỉnh, hoàn thiện Quy chế áp dụng các Khung kiến trúc số, quy chế vận hành các nền tảng số dùng chung của Thành phố phù hợp với quy định hiện hành.

- Nghiên cứu, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của Thành phố.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số.

- Xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu Thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo vào các nền tảng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức trong sử dụng các dịch vụ, nền tảng số của Thành phố.

- Phối hợp triển khai hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đến các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã.

a) Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Cơ quan Thường trực cải cách hành chính của Thành phố và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Kế hoạch. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng và phê bình, kỷ luật trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

a) Xác định cải cách hành chính là yêu cầu chung của toàn xã hội, cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước.

b) Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội

đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Cần phải tiếp tục sử dụng công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như: tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công.

c) Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và tích cực sử dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để tuyên truyền cải cách hành chính và cung cấp thông tin hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp.

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

a) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong thực thi công vụ. Tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thỏa đáng.

b) Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Lấy kết quả đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính hằng năm là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

4. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

b) Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp bằng nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho chính quyền các cấp.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, phương pháp quản lý mới, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

Tập trung thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; xây dựng và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, thống nhất theo Khung kiến trúc số Thành phố, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; triển khai Chiến lược Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

6. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước để triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố: Quan tâm, thường xuyên giám sát việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính. Đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và phản ánh kịp thời việc triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và điều kiện, tình hình thực tiễn, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cải cách hành chính trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi Kế hoạch được ban hành. Đồng thời, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm để triển khai thực hiện phù hợp yêu cầu thực tế của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công, bảo đảm

chất lượng, tiến độ đề ra theo kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Sử dụng có hiệu quả Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

d) Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nội dung cải cách hành chính, tăng cường phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình. Chủ động đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh để xóa bỏ các rào cản, giúp nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành.

đ) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của Thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền về tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

e) Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

g) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính, các mô hình sáng kiến trong thực hiện cải cách hành chính, xây dựng chuyên mục cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tuyên truyền về cải cách hành chính đến người dân, doanh nghiệp.

h) Lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ cải cách hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

i) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

4. Sở Nội vụ:

Là Cơ quan thường trực cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm của Thành phố bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ theo quy định.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình thực hiện kế hoạch cải cách hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

đ) Chủ trì tham mưu triển khai Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Thành phố; Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố.

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan thông tin báo chí đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

5. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công tác tổ chức thi hành pháp luật.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai các nội dung cải cách thủ tục hành chính, trong đó có triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đến các sở, ban, ngành Thành phố, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phát triển, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Thành phố; Hệ thống thông tin báo cáo; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

c) Chủ trì đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo thời gian thực; tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn việc quản lý, vận hành Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, triển khai kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành qua nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

7. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ cải cách tài chính công.

b) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và giám sát thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

c) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

đ) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân Thành phố giao.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

g) Trên cơ sở đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

8. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện, theo dõi, tổng hợp nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Chuyển đổi số (DTI).

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

9. Sở Văn hóa và Thể thao:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã đẩy mạnh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố.

10. Công an Thành phố:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Đề án 06; theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06. Chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử; bảo đảm an ninh, an toàn và tính sẵn sàng cao của các hệ thống này phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu liên tục.

11. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một số nhiệm vụ về xây dựng, vận hành các nền tảng số thuộc lĩnh vực Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Đảm bảo các biện pháp kỹ thuật đề duy trì và vận hành thông suốt các nền tảng số dùng chung của Thành phố.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Cổng thông tin điện tử Thành phố, Trung tâm Báo chí Thành phố thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền về Kế hoạch và tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh qua Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá Thành phố từ Bộ ngành Trung ương
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
2.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
3.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
4.	Thành phố đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	Đạt	100	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ
II	Giai đoạn 2028 - 2030			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	80	Công an Thành phố
5	Thành phố đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	%	100	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn	%	100	Sở Khoa học và Công nghệ
7	Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt	Lần GRDP	30	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 2
8	Xếp hạng Chỉ số Cải cách hành chính PAR INDEX của Thành phố	Thứ bậc	$\leq 5/34$ tỉnh, thành phố	Sở Nội vụ
9	Xếp hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Thứ bậc	$\leq 5/34$ tỉnh, thành phố	Sở Tài chính
10	Xếp hạng Chỉ số Chuyển đổi số DTI của Thành phố	Thứ bậc	$\leq 3/34$ tỉnh, thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ
11	Xếp hạng Chỉ số Quản trị và Hành chính công PAPI của Thành phố	Thứ bậc	$\leq 5/34$ tỉnh, thành phố	Sở Nội vụ
12	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)	%	≥ 95	Sở Nội vụ
13	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế	%	≥ 90	Sở Y tế
14	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập	%	≥ 90	Sở Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả, sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,...	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Nội vụ; Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố; các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn Thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả cải cách hành chính dựa trên dữ liệu trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu”	Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Bộ Nội vụ chủ trì	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
4	Tổ chức triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm

5	Xây dựng và triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
6	Tăng cường năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Quyết định Ủy ban nhân dân Thành phố; Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
7	Ban hành các giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nâng cao kết quả các Chỉ số liên quan đến CCHC trên địa bàn Thành phố	Quyết định, Kế hoạch, Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
8	Tổ chức Hội thi, khảo sát giới thiệu nhân rộng các mô hình hay trong thực hiện công tác cải cách hành chính	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; Các mô hình được giới thiệu nhân rộng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm

9	Phát động phong trào thi đua thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn Thành phố	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
10	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hằng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố; các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Hằng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
II.1	Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế				
1	Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Thành phố tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định	Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được ban hành theo thẩm quyền	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
2	Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành	Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

	cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.				
3	Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, bổ sung quy định: (i) kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp; (ii) giao các Ủy ban nhân dân cấp xã dành quỹ đất đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; hỗ trợ tiền thuê lại đất cho các đối tượng doanh nghiệp trên	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027
4	Xây dựng, hoàn thiện và triển khai khung hỗ trợ kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp, kinh doanh cho học sinh, sinh viên; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên các cơ sở giáo dục; bổ sung, tích hợp vào chương trình đào tạo	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
II.2	Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật				
1	Xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội		Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý Văn bản quy phạm pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên

		luật; kết quả hợp nhất, hệ thống hóa Văn bản quy phạm pháp luật			
3	Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là thông qua ứng dụng công nghệ số; ưu tiên những nội dung quan trọng được phát trên khung giờ thu hút đông đảo khán thính giả trên hệ thống phát thanh, truyền hình Thành phố	Các tin, bài	Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố	Bộ Tư pháp	Thường xuyên
4	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật	Các ý kiến góp ý, phản biện; Các cơ chế, chính sách được ban hành; Các báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ, Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố	Thường xuyên
5	Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2026 - 2031”	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
6	Thực hiện hiệu quả công tác đánh giá xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

7	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật và đội ngũ pháp chế của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
8	Ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và Nghị định của Chính phủ về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở, ban, ngành có liên quan	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027
II.3	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.				
1	Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027 sau khi Quyết định Thủ tướng của Chính phủ được ban hành

2	Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027 sau khi Quyết định Thủ tướng của Chính phủ được ban hành
3	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên
4	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công	Chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên
5	Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp	Báo cáo của sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên hằng năm
6	Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng VBQPPL được giao đơn vị chủ trì soạn thảo, bảo đảm theo đúng tiến độ và thời gian quy định	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Thường xuyên hằng năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				

III.1	Cải cách quy định thủ tục hành chính				
1	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo VBQPPL, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư,.. và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.	Các kết quả thẩm định, đánh giá tác động thủ tục hành chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Thường xuyên
2	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Các quyết định phê duyệt; - Các văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 và các quy định khác có liên quan.	Văn bản/ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
III.2	Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công				
1	Tổ chức vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một câu phần của Công Dịch vụ công quốc gia	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
2	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ	Các tiện ích được hoàn thiện, cung	Các sở, ban, ngành, UBND	Ngân hàng Nhà nước khu vực II, Văn phòng Ủy ban	2026 - 2030

	thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán.	cấp	cấp xã	nhân dân Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Công an Thành phố	
3	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
4	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Công an Thành phố	Thường xuyên
5	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Thường xuyên
6	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Báo cáo kết quả kiểm tra của các Đoàn, Tổ kiểm tra	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Theo kế hoạch hằng năm hoặc đợt xuất
7	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước.	Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Thường xuyên

8	Tiếp tục rà soát, đề xuất đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục của các cơ quan trung ương, “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030
III.3	Thường xuyên rà soát, công bố, cập nhật, công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định.	Các thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị; các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Hoàn thành việc rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
3	Rà soát, đề xuất Trung ương hoàn thiện thể chế tiếp tục phân cấp, phân quyền triệt để giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với chính quyền địa phương; giữa người đứng đầu bộ, ngành với chính quyền	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Sở Tư pháp	2026 - 2030

	địa phương.				
4	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030
5	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Số lượng cơ quan, đơn vị được sắp xếp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	2026 - 2030
6	Hoàn thành chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng Công chứng	Quyết định phê duyệt Đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các Phòng Công chứng, Hội Công chứng viên Thành phố	Năm 2026
7	Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	2026 - 2030
8	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	2026 - 2030
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				

1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Quyết định của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân cấp, ủy quyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027
2	Triển khai kịp thời các chính sách về cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
3	Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
4	Xây dựng Đề án về mô hình công sở hành chính thông minh để làm việc từ xa, làm việc tại nhà đối với các vị trí việc làm không trực tiếp tiếp xúc với người dân, tối ưu hóa và ứng dụng công nghệ số trong quá trình điều hành công việc của các cơ quan hành chính nhà nước	Báo cáo sơ kết, tổng kết của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
5	Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra công vụ, công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp	Kế hoạch kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

	thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm				
6	Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
7	Triển khai cơ chế, chính sách ưu đãi trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
8	Thực hiện Đề án xây dựng nền công vụ Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả giai đoạn 2024 - 2030	Báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
9	Tổ chức triển khai Nghị định của Chính phủ về kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn (thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP)	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Thanh tra Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026 (sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định 130/2020/NĐ-CP)
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 0 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố; Các văn bản, báo cáo; các văn bản đôn đốc, kiểm tra	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
2	Rà soát, bố trí kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu tư trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2027
3	Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Tài chính	Tiếp tục triển khai 2026 - 2030
4	Tăng cường các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân đầu tư công các nguồn vốn của Ngân sách Thành phố để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện chiến lược đầu tư phát triển của Thành phố đến năm 2030	Các giải pháp được ban hành	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
5	Thực hiện có hiệu quả các giải pháp để Thành phố tăng trưởng 02 con số	Các giải pháp được ban hành	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

6	Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Hệ thống “Đối thoại Doanh nghiệp - Chính quyền Thành phố” qua trang thông tin điện tử	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
VII.1	Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý				
1	Tổ chức triển khai thi hành có hiệu quả Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
2	Xây dựng, cập nhật Khung kiến trúc số Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển Chính phủ số, chính quyền số và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
3	Tổ chức triển khai Chiến lược phát triển dữ liệu Thành phố, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	2026 - 2030
4	Xây dựng và triển khai các Đề án Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, các Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
VII.2	Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số				

1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Hoàn thành, khai thác sử dụng	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, trong đó xây dựng, nâng cấp, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu Thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
3	Tổ chức triển khai, cập nhật, vận hành và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu dùng chung theo phân cấp; xây dựng, hoàn thiện và duy trì các cơ sở dữ liệu của Thành phố bảo đảm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố, hoàn thành các cơ sở dữ liệu của Thành phố	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
4	Tổ chức triển khai, kết nối và khai thác hiệu quả Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) theo hướng dẫn của Trung ương.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
5	Tổ chức kết nối để khai thác hiệu quả trực liên thông văn bản quốc gia; bảo đảm 100% văn bản điện tử của UBND Thành phố được gửi, nhận qua trực liên thông văn bản quốc gia, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố, khai thác sử dụng trực liên thông văn bản	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

6	Bảo đảm kết nối để khai thác hiệu quả các Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc và chế độ báo cáo giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Chính phủ.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
7	Tổ chức thực hiện Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho một số thành phố lớn thuộc trung ương để quản lý, phát triển (nếu được lựa chọn)	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
8	Tham gia xây dựng và triển khai Đề án nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026
9	Phát triển các ứng dụng, nền tảng số, giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.	Ứng dụng, nền tảng số	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
10	Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	2026 - 2030

11	Phối hợp triển khai hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
12	Nghiên cứu ứng dụng công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo vào các Nền tảng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
13	Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
14	Triển khai Hệ thống ứng dụng phục vụ hoạt động điều hành, tác nghiệp của cán bộ công chức	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
15	Triển khai vận hành Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh của Thành phố	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030
16	Hoàn thiện, mở rộng Nền tảng bản đồ số dùng chung	Văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố	Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	2026 - 2030

VII.3	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Thường xuyên
VII.4	Tiếp tục áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam TCVN ISO 9001 vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước	Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã	Thường xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH